TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/KDTM-ST
Ngày: 06 – 01 – 2022
V/v tranh chấp hợp đồng gia công.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Anh Thi

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Ngọc Phương;

2. Bà Lê Thị Ngọc Giàu.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Hoàng Tấn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa*: Bà Bùi Thanh Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thuận An xét xử sơ thẩm vụ án kinh doanh thương mại sự thụ lý số 25/2021/TLST-KDTM ngày 22 tháng 4 năm 2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng gia công" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2021/QĐXXST-KDTM ngày 22 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Cổ phần V; trụ sở: Lô H, đường số X KCN Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Nhật K, sinh năm 1963; địa chỉ: H, Phường X, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 22/4/2021). Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Công ty TNHH TMSX H; địa chỉ: Thửa đất số K, tờ bản đồ số H, Tổ A, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Lê Văn T, Chủ tịch Công ty kiêm Giám đốc Công ty TNHH TMSX H (là đại diện theo pháp luật). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình tố tụng, người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 05/11/2020, Công ty Cổ phần V và Công ty TNHH TMSX H ký Hợp đồng gia công số 01-2020/H&L-VT, theo thỏa thuận trong hợp đồng thì: Công ty TNHH TMSX H giao cho Công ty Cổ phần V gia công hàng may mặc với số lượng 200.000 áo choàng với giá 4.600đồng/01 áo, giá bao gồm may, băng keo dán bao, dán thùng, cắt chỉ, vệ sinh, đóng gói thùng hoàn chỉnh, phí vận chuyển, chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng. Đơn giá cắt áo bảo hộ là 550đồng/01 cái. Tổng giá trị hợp đồng là 920.000.000 đồng.

Về thanh toán: Sẽ chốt công nợ vào ngày 30 hàng tháng, Công ty TNHH TMSX H sẽ thanh toán cho Công ty Cổ phần V tiền hàng gia công bằng chuyển khoản hoặc tiền mặt từ ngày 20 đến ngày 25 của tháng sau. Bộ chứng từ thanh toán bao gồm hóa đơn giá trị gia tăng theo luật định và các chứng từ xuất hàng cần thiết khác do Công ty Cổ phần V cung cấp.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty TNHH TMSX H có thay đổi về số lượng và đơn giá gia công áo choàng. Cụ thể, Công ty Cổ phần V gia công cho Công ty TNHH TMSX H với số lượng là 216.493 áo choàng, trong đó 164.053 áo choàng với đơn giá 4.600đồng/01 áo và 52.490 áo choàng với đơn giá 5.150đồng/01 áo.

Sau khi hoàn thành gia công, Công ty Cổ phần V đã giao hàng gia công đầy đủ cho Công ty TNHH TMSX H. Ngày 30/11/2020, hai bên đã tiến hành lập biên bản đối chiếu công nợ số 01/CNPT-HL, theo đó số tiền mà Công ty TNHH TMSX H phải thanh toán cho Công ty Cổ phần V là 1.024.967.300 đồng, chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng. Tuy nhiên, đến nay Công ty TNHH TMSX H không thanh toán cho Công ty Cổ phần V số tiền trên. Công ty Cổ phần V đã nhiều lần liên hệ nhưng Công ty TNHH TMSX H vẫn không thanh toán.

Do đó, Công ty Cổ phần V yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Thuận An buộc Công ty TNHH TMSX H phải trả cho Công ty Cổ phần V số tiền 1.024.967.300 đồng và tiền lãi do chậm thanh toán từ ngày 25/12/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm (06/01/2022) là: 12 tháng 11 ngày x 12%/ năm x 1.024.967.300 đồng = 126.754.289 đồng, tổng cộng là 1.151.721.589 đồng.

Các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp: Hợp đồng gia công, Biên bản đối chiếu công nợ, Cam kết thanh toán nợ, Bảng thanh lý nguyên liệu và vật liệu, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

- Quá trình tố tụng, bị đơn Công ty TNHH TMSX H đã được Tòa án triệu tập và tống đạt hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án làm việc, không cung cấp lời khai, các chứng cứ, tài liệu liên quan, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và không đến tham gia phiên tòa.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt xem như từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn về việc "Tranh chấp hợp đồng gia công".

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của nguyên đơn thì thấy rằng:

Theo thỏa thuận trong hợp đồng mà nguyên đơn và bị đơn đã ký kết, nguyên đơn thực hiện nghĩa vụ của mình, gia công hàng may mặc cho bị đơn với tổng giá trị tiền công theo biên bản đối chiếu công nợ số 01/CNPT-HL ngày 30/11/2020 là 1.024.967.300 đồng (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng), thời hạn thanh toán theo thỏa thuận trong hợp đồng là từ ngày 20 đến 25 của tháng sau (tức là từ 20 đến 25 tháng 12 năm 2020). Tuy nhiên, bị đơn không thanh toán đúng hạn nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả số tiền 1.024.967.300 đồng và tiền lãi chậm trả tính từ ngày 25/12/2020 đến ngày 06/01/2022 theo mức lãi suất quá hạn trung bình của các Ngân hàng thương mại trên địa bàn là 12%/năm x 12 tháng 11 ngày x 1.024.967.300 đồng = 126.754.289 đồng, tổng cộng 1.151.721.589 đồng là có căn cứ, đúng quy định theo các Điều 178, 179, 180, 181, 182, 183 và 306 của Luật Thương Mại năm 2019.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An tại phiên tòa là phù hợp.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu tiền án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 30; các Điều 35, 39, 147, 227, 228, 264, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 178, 179, 180, 181, 182, 183 và 306 của Luật Thương mại năm 2019;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần V đối với bị đơn Công ty TNHH TMSX H về việc "Tranh chấp hợp đồng gia công".

- Buộc Công ty TNHH TMSX H có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Cổ phần V tổng cộng 1.151.721.589 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

2. Về án phí sơ thẩm:

Công ty TNHH TMSX H phải chịu 46.551.674 đồng tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trả lại Công ty Cổ phần V số tiền 21.899.510 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0055371 ngày 19/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận

được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Anh Thi

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.